ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ
Địa chỉ: Số 08 Mạc Đĩnh Chi - P Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh.
☎: 38 297 853 – Fax: 38 296 091 ✉: dbthuyvan@kttvnb.vn website: https://kttvnb.vn

BẢN TIN DỰ BÁO ĐẶC TRƯNG THỦY TRIỀU 5 NGÀY

Bản tin số : 316/2026

Thứ Năm ngày 12 tháng 11 năm 2026
Ngày 04 tháng 10 năm BÍNH NGỌ

SỐ LIỆU THỰC ĐO

Lượng mưa (mm) — Mực nước và lưu lượng các hồ chứa ngày 11/11/2026

Trạm	từ 7h 11/11 đến 7h 12/11	Hồ chứa	Sông	Tỉnh	Mực nước (m)	Lưu lượng về hồ (m^3/s)	Lưu lượng chạymáy (m^3/s)	Lưu lượng xả (m^3/s)	Ghi chú
Phú An	16.3	Trị An	Đồng Nai	Đồng Nai	61.49	352	345	0.0	
Tân Sơn Hòa	6.6	Thác Mơ	Bé	Đồng Nai	217.86	116	81	0.0	
Nhà Bè	2.1	Sr.P.Miêng	Bé	Đồng Nai	71.88	254	244	0.0	
Vũng Tàu	2.0	Dầu Tiếng	Sài Gòn	TPHCM	23.98	83	-	59.0	
Thủ Dầu I	2.0	Sông Ray	Ray	TPHCM	71.84	7.0	7.0	0.0	
		Đá Đen	Xoài	TPHCM	44.68	8.6	3.3	0.8	
		Sông Hoả	Hỏa	TPHCM	24.92	0.0	0.0	0.0	

MỰC NƯỚC THỰC ĐO NGÀY 11/11/2026 (m)

Trạm	Sông/Kênh	Đỉnh triều				Chân triều			
		Mực nước	giờ x.hiện	Mực nước	giờ x.hiện	Mực nước	giờ x.hiện	Mực nước	giờ x.hiện
Vũng Tàu	Biển Đông	4.00	16.00	4.05	1.45	3.17	21.15	1.06	07.45
Tân An	Vàm Cỏ Tây	1.64	18.00	1.56	4.00	ct	ct	-0.18	12.00
Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	1.48	18.00	1.40	3.30	ct	ct	-0.77	12.00
Gò Dầu Hạ	Vàm Cỏ Đông	1.01	20.30	1.00	6.40	0.76	2.00	0.67	15.00
Biên Hòa	Đồng Nai	1.88	18.30	1.82	5.00	0.24	0.30	-1.20	12.30
Thủ Dầu Một	Sài Gòn	**1.67**	20.00	**1.64**	5.25	0.66	0.35	-0.58	13.10
Dầu Tiếng	Sài Gòn	1.41	00.00	1.40	9.30	0.89	5.30	0.27	17.30
Phú An	Sài Gòn	**1.56**	18.00	**1.44**	4.00	ct	*ct*	-1.81	12.00
Nhà Bè	Đồng Điền	**1.56**	17.30	**1.46**	3.30	0.39	23.00	-1.79	10.30

MỰC NƯỚC DỰ BÁO (m)

Trạm	Ngày	Đỉnh triều				Chân triều			
		H	giờ x.hiện	H	giờ x.hiện	H	giờ x.hiện	H	giờ x.hiện
Phú An	12/11	**1.52**	19.00	1.34	5.00	**0.35**	0.00	**-1.75**	12.30
	13/11	**1.46**	20.00	1.32	6.00	**0.51**	0.30	**-1.72**	13.00
	14/11	**1.40**	21.00	1.29	7.00	**0.64**	1.00	**-1.67**	13.30
	15/11	1.34	22.00	1.21	8.00	**0.75**	1.30	**-1.58**	14.00
	16/11	1.29	22.30	1.09	9.00	**0.68**	2.00	**-1.45**	14.30
Nhà Bè	12/11	**1.51**	18.30	1.36	4.00	ct	*ct*	**-1.83**	11.00
	13/11	**1.43**	19.30	1.34	4.30	**0.67**	0.00	**-1.81**	11.30
	14/11	1.36	20.30	1.30	5.00	**0.84**	0.30	**-1.76**	12.00
	15/11	1.29	21.30	1.22	5.30	**0.94**	1.00	**-1.65**	12.30
	16/11	1.25	22.30	1.07	6.00	**0.86**	1.30	**-1.50**	13.30
Thủ Dầu Một	12/11	**1.63**	21.00	**1.56**	5.45	**0.80**	1.15	**-0.62**	13.30
	13/11	**1.56**	22.00	**1.51**	6.00	**0.94**	2.00	**-0.58**	14.00
	14/11	**1.48**	23.00	**1.43**	6.30	**1.08**	2.30	**-0.55**	14.30
	15/11	1.37	23.30	1.34	7.00	**1.21**	3.00	**-0.49**	15.00
	16/11	**ct**	*ct*	1.21	7.30	**1.10**	3.30	**-0.47**	15.30

Cảnh báo :			
Ghi chú :	*- Mực nước Vũng Tàu lấy theo độ cao số "0" Hải đồ* *(*) : không có số liệu* *(-) : không mưa*	- Cấp báo động tại: Phú An, Nhà Bè & Thủ Dầu Một:	**BĐ I : 1.40 m** **BĐ II : 1.50 m** **BĐ III : 1.60 m**

Tin phát lúc: *09:13 giờ ngày 12 tháng 11 năm 2026*

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin: *Trần Huỳnh Thảo*